

CÔNG TY TNHH SINOPEC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SINOPEC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SINOPEC VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SINOPEC VIET NAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109775171

3. Ngày thành lập: 14/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 79, phố Tứ Liên, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961858989

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2.	Trồng cây hàng năm khác	0119
3.	Trồng cây ăn quả	0121
4.	Trồng cây lâu năm khác	0129
5.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
6.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
7.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
8.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
9.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
10.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
11.	In ấn	1811
12.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
13.	Sao chép bản ghi các loại	1820
14.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
15.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
16.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
17.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
18.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu (trừ Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
21.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

22.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
23.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
24.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
25.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
26.	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
27.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
28.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Sản xuất điện	3511
31.	Truyền tải và phân phối điện	3512
32.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
33.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
34.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
35.	Thu gom rác thải độc hại	3812
36.	Tái chế phế liệu	3830
37.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
38.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
39.	Xây dựng nhà để ở	4101
40.	Xây dựng nhà không để ở	4102
41.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
42.	Xây dựng công trình điện	4221
43.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
44.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
45.	Xây dựng công trình thủy	4291
46.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
48.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
49.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
50.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
51.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
52.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
54.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
55.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
56.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
57.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
58.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
59.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
60.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
61.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng không)	5229
63.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

64.	Khai thác dầu thô	0610
65.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
66.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng Tư vấn Quản lý dự án đầu tư xây dựng Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Kiểm định xây dựng Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình công nghiệp Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình giao thông Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình Lập quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều) Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. Định giá xây dựng Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.. Tư vấn đấu thầu	7110
67.	Quảng cáo	7310(Chính)
68.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

69.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
70.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DUY TÝ _____ Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: *26/08/1976* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *186016855*
 Ngày cấp: *12/07/2017* Nơi cấp: *Công an tỉnh Nghệ An*
 Địa chỉ thường trú: *Xóm Trường Sơn, Xã Nghi Trường, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*
 Địa chỉ liên lạc: *Xóm Trường Sơn, Xã Nghi Trường, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội